TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 11 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến

Ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

***- Đại diện VKS nhân dân huyện N tham gia phiên toà*:** Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986; Nơi thường trú: Xóm, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1963; con bà Đỗ Thị C (đã chết); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 2017 ở cùng chị Nh; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 17/01/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực xử phạt 30 tháng tù và phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Ngày 29/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù và phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Ngày 30/6/2017 bị Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm tù và phạt tiền bổ sung 5.000.000 đồng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm p, khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Cả 03 bản án trên đều chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/3/2024 đến ngày 20/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại khu vực sân nhà ở của bị cáo Nguyễn Văn Q tại xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, tổ công tác Công an huyện N phát hiện Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi biết bị phát hiện Q bỏ chạy sang sân nhà anh Nguyễn Văn T (cạnh nhà Q) và dùng tay phải móc trong túi quần bên phải 02 túi ni lông ném xuống đất cách vị trí Q đứng khoảng 01 mét gồm: 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có 95 gói giấy bạc màu trắng và 01 túi ni lông màu đen, bên trong có 01 túi ni lông màu trắng, bên trong túi ni lông màu trắng có 100 gói giấy bạc màu trắng; bên trong các gói giấy bạc màu trắng trên đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, đưa Q cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng cụ thể như sau:

- 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa 95 gói giấy bạc màu trắng trong phong bì thư kí hiệu M;

- 01 túi ni lông màu đen, bên trong chứa 01 túi ni lông màu trắng, bên trong túi ni lông màu trắng này có chứa 100 gói giấy bạc màu trắng trong phong bì thư kí hiệu M1.

Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Q mẫu nước tiểu niêm phong trong một chai nhựa đậy kín nắp kí hiệu T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO đã qua sử dụng số Imei 1: 864182040778053; số Imei 2: 864182040778046 có lắp sim số thuê bao: 0978.309.144 và số tiền 493.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Q tại xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, không thu giữ đồ vật, tài liệu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO, có lắp sim số thuê bao: 0978.309.144 thu giữ của bị cáo đã qua sử dụng, không phát hiện, thu giữ thông tin, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số: 586/KL-KTHS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M, M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 4,671 gam; Tổng khối lượng mẫu M1: 5,214 gam.

Kết luận giám định số: 587/KL-KTHS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất gồm Morphine, Codeine, 6-MAM và Methamphetamine trong 01 mẫu nước tiểu

được niêm phong ký hiệu T gửi giám định. Morphine, Codeine, 6-MAM là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu.

Kết luận giám định số: 588/KL-KTHS ngày 24 tháng 3 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nam Định kết luận: Trên các mẫu vật gửi giám định trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M, M1, ký hiệu từ A1-A5 phát hiện 19 dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Quế đã khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 11 tháng 3 năm 2024, Quế đi bộ từ nhà ở ra khu vực đường Đen thuộc xóm 8, xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để đón xe ô tô khách đi đến khu vực chân cầu Đò Quan, phường Cửa Nam, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, Quế gặp một người phụ nữ khoảng 50 tuổi (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 6.000.000 đồng Heroine, người phụ nữ đồng ý nhận tiền và đưa cho Quế 02 túi ni lông gồm 01 túi ni lông màu trắng và 01 túi ni lông màu đen, bên trong có nhiều gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng là Heroine. Quế nhận và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đón xe ô tô khách về nhà. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Quế về đến sân nhà ở của mình thì bị tổ công tác Công an huyện Nam Trực phát hiện. Quế bỏ chạy sang sân nhà anh Nguyễn Văn T (hàng xóm), thì bị tổ công tác đuổi bắt và thu giữ vật chứng như trên.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định số tiền 493.000 đồng thu giữ là tài sản của ông Nguyễn Văn Ngà (bố đẻ Quế) đưa cho Quế để mua thức ăn cho gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trả lại số tiền trên cho ông Nguyễn Văn Ngà.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình .

Cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Áp dụng điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa gia đình bị cáo cung cấp đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Q từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua ma túy về để sử dụng nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng được niêm phong trong phong bì thư số: 586/KL-KTHS ngày 14/3/2024 và 01 túi niêm phong có mã số: PS2 2127811 theo kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 24/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ghi hoàn trả sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang ngày 11 tháng 3 năm 2024, lời khai của người chứng kiến; Kết luận giám định số: 586, 587/KL-KTHS ngày 14/3/2024 và số 588/KL-KTHS ngày 24/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại nhà ở của bị cáo thuộc xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Công an huyện N đã phát hiện bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép trong túi quần bên phải 9,885gam Heroine để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại được qui định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Năm 2017 bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xoá án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, về tội phạm rất nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo qui định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh, trật tự

tại địa phương và sự phát triển chung của xã hội, là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy, hơn nữa bị cáo đã bị đưa ra xét xử nhiều lần về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để từ bỏ thói hư tật xấu, khắc phục, sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cố ý mua ma túy về sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình nào.

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, mua ma túy về để sử dụng nên không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo ngày 11/3/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong phong bì thư số: 586/KL-KTHS ngày 14/3/2024 và 01 túi niêm phong có mã số: PS2 2127811 theo kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 24/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, ghi hoàn trả sau giám định là chất cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO đã qua sử dụng số Imei 1: 864182040778053; số Imei 2: 864182040778046 có lắp sim số thuê bao: 0978.309.144 được xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 7 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo trong phong bì thư số: 586/KL-KTHS ngày 14/3/2024 và 01 túi niêm phong có mã số: PS2 2127811 theo kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 24/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ghi hoàn trả sau giám định; Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2024 giữa cơ quan Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Ánh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện N;
- Công an huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ + VP.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến **Phạm Văn Quang** **Nguyễn Thị Ánh**